

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (DISSEMINATION SKILLS, EDUCATION LAW); **Mã số:** KTG1026.

2. Số tín chỉ: 03 tín chỉ.

3. Trình độ, đối tượng: Sinh viên chuyên ngành Luật, Hệ Chính quy.

4. Phân bố thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	15				15
3	15				15

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được học học phần Lý luận Nhà nước và pháp luật

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:

Môn học trang bị cho người học những những hiểu biết cơ bản về vai trò, vị trí của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; cách thức tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

- Kỹ năng:

Giúp người học có kỹ năng xây dựng nội dung, lựa chọn hình thức và kỹ năng tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Thái độ:

Người học nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật vai trò của hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong đời sống xã hội. Có ý thức nâng cao năng lực học tập, rèn luyện kỹ năng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bao gồm những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động phổ biến pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận. Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 85% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1]. Phan Phương Nguyên, *Bài giảng Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ Tư pháp (2006), *Cẩm nang phổ biến, giáo dục pháp luật*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

[3]. Bộ Tư pháp (1998), *Nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

[4]. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn: Đánh giá dựa trên mức độ đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ; Đánh giá theo hướng giúp phát triển năng lực người học và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, ghi danh...	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật; Kỹ năng lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật - Nội dung kiến thức 2: kỹ năng thiết kế hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật; kỹ năng tổ chức hoạt động phổ biến pháp luật; Kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp - Đánh giá qua các tình huống do sinh viên xây dựng, sưu tập.	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận - Nội dung kiến thức: Những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật; Kỹ năng lựa chọn nội dung phổ	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo	

	biến, giáo dục pháp luật; kỹ năng thiết kế hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật; kỹ năng tổ chức hoạt động phổ biến pháp luật; Kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật - Kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.	thang điểm	
4	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật - Nội dung 2: Kỹ năng PB,GD PL trực tiếp và báo chí - Nội dung 3: Kỹ năng PB,GD PL qua hoạt động tư vấn và trong nhà trường	Kiểm tra lý thuyết Thực hành xây dựng tình huống	
<i>Các bài thi</i>			
6	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (5LT)

- 1.1. Khái niệm và đặc điểm của phổ biến, giáo dục pháp luật
- 1.2. Mục đích, vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật
- 1.3. Yêu cầu đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

1.4. Mục đích, yêu cầu và quan điểm chỉ đạo xây dựng luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

CHƯƠNG 2 KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN TRỰC TIẾP (TUYÊN TRUYỀN MIỆNG) (10LT)

2.1. Khái niệm

2.2. Yêu cầu đối nhân viên thực hiện

2.3. Chuẩn bị và tiến hành tuyên truyền trực tiếp

CHƯƠNG 3 KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN CÁC LOẠI HÌNH BÁO CHÍ (10LT)

3.1. Khái niệm:

3.2. Yêu cầu chung đối với tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật:

3.3. Một số kỹ năng cơ bản về viết tin, bài tuyên truyền pháp luật

3.4. Một số cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật qua mạng internet

CHƯƠNG 4 KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT (10LT)

1. Những yêu cầu căn bản đối với tư vấn viên pháp luật

2. Những lưu ý trước khi thực hiện tư vấn pháp luật

3. Một số nghiệp vụ cơ bản của tư vấn viên pháp luật pháp luật

CHƯƠNG 5 KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG (10LT)

5.1. Khái quát về hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường

5.2. Vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

5.3. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

5.4. Kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng